

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **32/2017/HSST**

Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Huỳnh Tòa**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **Ông Vũ T Thả
Ông Lê Văn Hào**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Mai Thị Ngân** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- *Đại diện VKSND huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:* **Ông Dương Mỹ Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: L Ci Ty) - Sinh năm: 1993 tại tỉnh Bình Phước; HKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: thôn 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn Th - SN: 1962 và bà Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1962; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Thùy L – SN: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh 4

NHÂN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/02/2017, Lê Thị Mỹ Ph và Trần Văn T đi đến quán giải khát “Thảo S” ở thôn Đăk Lim, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập để nhờ Nguyễn Thảo S (chủ quán) mua giúp ma túy đem về sử dụng, S đồng ý. Sau đó Ph đưa cho S số tiền 800.000 đồng, S nhận tiền và gọi điện thoại cho Trần Văn L hỏi “mua một góc tám ma túy” (tương đương số tiền 1.200.000 đồng), thì L đồng ý và L nói với S khi nào có ma túy về cùng nhau sử dụng và khẳng định mình không có quan hệ gì với lực lượng Công an. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do L không có số điện thoại của S nên L gọi điện thoại cho Trần Thị Thùy L (là giúp việc cho quán

Thảo S) hỏi L có mua ma túy không, L nói không mua. Sau đó L nói cho S biết là L có ma túy, nên S tiếp tục điện thoại cho L thỏa thuận mua ma túy và chọn địa điểm giao nhận tại quán Thảo S, L đồng ý và mượn xe mô tô hiệu Wave , (không rõ BKS) của Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến quán cà phê “Thảo S” . Tại đây S đưa cho L số tiền 1.200.000 đồng, L nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà của L lấy 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy rồi quay lại đưa cho S. S cầm lấy số ma túy này rồi đi vào trong chòi quán của S đưa cho Ph rồi S đi vào phòng của mình, còn L điều khiển xe mô tô đến nhà của Phạm Văn Ng ở thôn Bù Xia, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập thì gặp Phạm Văn H cũng đang ở đây, L rủ H và Ng đến quán Thảo S để uống nước thì cả hai đồng ý. L điều khiển xe chở Ng, H đến quán giải khát Thảo S, L rủ L vào cùng chòi ngồi uống nước thì L, Ng và H cùng đi vào. Lúc này T đi ra ngoài để mua card điện thoại , còn Ph mang ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với Công an xã Đăk Ô phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá (tự chế);
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen;
- Số tiền 1.450.000 đồng;
- 01 ĐTDĐ Masstel tap 815;
- 01 ĐTDĐ Iphone 6.

Theo kết luận giám định số 91 ngày 24/02/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể gửi đi giám định có trọng lượng 0,2227g, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2003 của Chính Phủ, có hàm lượng 69,12%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,2227g mẫu là 0,1539g. Mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng là 0,1550g.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1550g Methamphetamine sau giám định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.450.000 đồng trong đó 1.200.000 đồng là số tiền do Trần Văn L bán ma túy trái phép mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 250.000 đồng là tài sản hợp pháp của L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (loại tự chế). Quá trình điều tra không xác định được ai là người đem đến chòi lá quán giải khát Thảo S. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105, điện thoại di động hiệu Masstel tap 815 là tài sản hợp pháp của Trần Văn L và Nguyễn Thảo S, xét thấy đây là Ph tiện mà L, S dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thùy L, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bà L.

Tại bản Cáo trạng số 19/CTr - VKS ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng số: 19/CTr - VKS ngày 06/6/2017 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2017 Nguyễn Thảo S gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Trần Văn L thì L đồng ý, bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ BKS) đến quán cà phê “Thảo S” đưa cho Nguyễn Thảo S 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy để lấy số tiền 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự trị an của xã hội và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Mặt khác còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân lây lan các bệnh xã hội nhất là căn bệnh thế kỷ (HIV/AIDS), làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người bình thường, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Bị cáo Trần Văn L là đối tượng nghiện ma túy, do vậy để có tiền mua ma túy phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo L đã mua ma túy từ đối tượng tên Công không rõ nhân thân lai lịch tại thị xã Phước Long để bán lại cho Nguyễn Thảo S lấy số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra nên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có bác ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương, huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS mà HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng Công (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan CSĐT CA huyện Bù Gia Mập đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề ngH ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thảo S, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm hình sự nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lê Thị Mỹ Ph và Trần Văn T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng, Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Ph và T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Tap 815 là tài sản của Nguyễn Thảo S đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 0,1550 gam Methamphetamine sau giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá (tự chế) là vật chứng vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 250.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thùy L, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà L.

An phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2017.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Tap 815 và số tiền 1.200.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1550 gam Methamphetamine.
- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn L số tiền 250.000 đồng; trả lại cho bà Trần Thị Thùy L 01 điện thoại hiệu Iphone 6.

An phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CCTHADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa